

Bản án số: 66/2020/HS-PT

Ngày: 21-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ông K'Tiêng

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Xuân Chiên và ông Lê Quốc Hương.

Thư ký phiên toà: bà Trần Thị Thu là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 73/2020/TLPT-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo Phàng A M, Phàng A L1, Phàng A L2 do có kháng cáo của bị hại ông Vũ Seo S đối với Bản án sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

Các bị cáo:

1. Phàng A M, sinh năm: 1981 tại: tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT: thôn 6, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; tạm trú tại: thôn V, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa 0/12; dân tộc: H'Mông; tôn giáo: Tin Lành; con ông Phàng A X (đã chết) và bà Giàng Thị C; có vợ: Giàng Thị D và 06 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: không; tiền sự: không, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

2. Phàng A L1, sinh ngày 15/01/2000 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: thôn 6, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; tạm trú tại: thôn V, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa 04/12; dân tộc: H'Mông; tôn giáo: Tin Lành; con ông Phàng A M (là bị cáo trong vụ án) và bà Giàng Thị D; có vợ: Sùng Thị H và 01 con, sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

3. Phàng A L2, sinh ngày 10/06/2001 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: thôn 6, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; tạm trú tại: thôn V, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa 05/12; dân tộc: H'Mông; tôn giáo: Tin Lành; dân tộc: H'Mông; con ông Phàng A M (là bị cáo trong vụ án) và bà Giàng Thị D; có vợ: Giàng Thị S và 01 con sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Phàng A M, Phàng A L1, Phàng A L2: ông Phạm Quang L, ông Y'L, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ – Có mặt.

Bị hại: ông Vũ Seo S, trú tại: thôn V, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người làm chứng: bà Sùng Thị D, anh Mùa A H, trú tại: Thôn V, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2015 ông Vũ Seo S, trú tại: thôn V, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Nông đến canh tác trên diện tích đất 0,6 ha tại lô 4, khoảnh 11, tiểu khu 1335 thuộc thôn V, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Tại thời điểm ông S canh tác, một phần diện tích đất trên do Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Đ quản lý theo quyết định cho thuê quyền sử dụng đất và thuê rừng số 1652 ngày 11/12/2008 của UBND tỉnh Đ (đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến năm 2017 gia đình ông S đã trồng cây điều (năm 2015), cây cà phê và bơ (năm 2017). Đầu năm 2018 Phàng A M gặp và yêu cầu ông S trả lại diện tích đất trên vì M cho rằng diện tích mà ông S đang canh tác do M khai phá vào năm 2014. Trước yêu cầu của M, ông S nói: đây là đất của nhà nước, không biết là đất của ai nên cứ trồng cây. Do không đòi lại được đất nên M nói với hai con là Phàng A L1, sinh năm: 2000 và Phàng A L2, sinh ngày: 10/06/2001 việc ông S chiếm rẫy nhà mình và còn thách thức, đồng thời nói hai con mai đến chặt cây cà phê ông S, nghe bố nói vậy L1 và L2 đồng ý. Sáng ngày 07/02/2018 M một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát (BKS): 48G1- 006.80, L1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS: 29Z1- 359.30 chở L2 đến khu vực đất ông S đang canh tác dùng dao mang theo chặt hủy hoại tổng cộng 15 cây điều, 93 cây cà phê và 59 cây bơ của gia đình ông S rồi bỏ đi về, ông S có đơn đề nghị xử lý hành vi hủy hoại tài sản của bố con bị cáo M.

Ngày 10/09/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 581 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K tiến hành xác định giá trị thiệt hại đối với tài sản bị Phàng A M, Phàng A L1 và Phàng A L2 hủy hoại ngày 07/02/2018. Tại Kết luận định giá tài sản số 37/BB-KLĐG ngày 11/09/2018 của Hội đồng định giá và bán đấu giá tài sản huyện K, kết luận tổng giá trị thiệt hại là 3.390.000 đồng, trong đó: 15 cây điều 690.000 đồng; 93 cây cà phê 930.000 đồng và 59 cây bơ 1.770.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2020/HS-ST ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đã quyết định: Tuyên các bị cáo Phàng A M, Phàng A L1, Phàng A L2 phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Phàng A M 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Phàng A L1 06 (sáu) tháng tù, được hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Phàng A L2 06 (tháng) cải tạo không giam giữ.

Ngày 01/7/2020, ông Vũ Seo S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với các bị cáo và buộc các bị cáo phải bồi thường số tiền 101.900.000 đồng (*Một trăm lẻ một triệu chín trăm ngàn đồng*).

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại giữ nguyên kháng cáo. Các bị cáo không đồng ý với nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo của bị hại Vũ Seo S, Hội đồng xét xử xét thấy: trong vụ án này khi thực hiện hành vi phạm tội, giữa các bị cáo không có sự phân công trách nhiệm, không có sự cấu kết

chặt chẽ nên hành vi mà các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tại Kết luận định giá tài sản số 37/BB-KLĐG ngày 11/09/2018 của Hội đồng định giá và bán đấu giá tài sản huyện K, kết luận tổng giá trị thiệt hại là 3.390.000 đồng (*ba triệu ba trăm chín mươi ngàn đồng*). Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt các bị cáo mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi hậu quả do bị cáo gây ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo.

[2]. Đối với kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại, bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền: 101.900.000 đồng (*Một trăm lẻ một triệu chín trăm ngàn đồng*) nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Mặt khác, tại Kết luận định giá tài sản số 37/BB-KLĐG ngày 11/09/2018 của Hội đồng định giá và bán đấu giá tài sản huyện K, kết luận tổng giá trị thiệt hại là 3.390.000 đồng (*ba triệu ba trăm chín mươi ngàn đồng*). Việc định giá tài sản được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và tại thời điểm định giá, bị hại không khiếu nại gì về kết quả định giá. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng mức bồi thường thiệt hại.

[3]. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, ông Vũ Seo S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ông Vũ Seo S là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Các vấn đề cần rút kinh nghiệm: tại phần lý lịch của các bị cáo, không tính hành vi phạm tội đang bị truy tố trong vụ án là nhân thân của bị cáo. Về phần án phí, tại giai đoạn sơ thẩm, bị hại yêu cầu bồi thường số tiền cụ thể là 107.000.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận bồi thường số tiền 3.390.000 đồng. Mặc dù bị hại là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí dân sự, tuy nhiên Tòa án sơ thẩm không nhận định nội dung này trong bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Vũ Seo S, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2020/HS-ST ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Phàng A M 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Phàng A L1 06 (sáu) tháng tù, được hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm.

Giao bị cáo phàng A L1 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Nông giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Phàng A L2 06 (tháng) cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phàng A L2 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Nông để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn cho bị cáo việc khấu trừ thu nhập hàng tháng. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ thực hiện theo khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 3.390.000 đồng (*Ba triệu, ba trăm chín mươi ngàn đồng*) cho người bị hại ông Vũ Seo S. Các bị cáo đã nộp trước số tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm ngàn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, trong đó bị cáo M bồi thường số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 003469 ngày 16/6/2020, bị cáo L1 bồi thường số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) theo biên lai số 003470 ngày 16/6/2020, bị cáo L2 bồi

thường số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) theo biên lai số 003471 ngày 16/6/2020. Số tiền còn lại 110.000 đồng (*Một trăm mười nghìn đồng*) trả lại cho bị cáo Phàng A M theo biên lai số 003469 ngày 16/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

3. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, ông Vũ Seo S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Krông Nô;
- VKSND huyện Krông Nô;
- TAND huyện Krông Nô ;
- Chi cục THADS huyện K;
- CQTHAHS Công an huyện K;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

K'Tiêng